



TRƯỜNG THCS & THPT NGUYỄN BÌNH KHIÊM – CẦU GIẤY
KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I – MÔN SINH LỚP 10

PHẦN I – TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Vai trò chủ yếu của đường glucôzơ là :

- A. Tham gia cấu tạo thành tế bào
- B. Cung cấp năng lượng cho hoạt động tế bào
- C. Tham gia cấu tạo nhiễm sắc thể
- D. Là thành phần của phân tử ADN

Câu 2: Lipit là chất có đặc tính

- A. Tan rất ít trong nước
- B. Tan nhiều trong nước
- C. Không tan trong nước
- D. Có ái lực rất mạnh với nước

Câu 3: Chức năng của ADN là :

- A. Cung cấp năng lượng cho hoạt động tế bào
- B. Bảo quản và truyền đạt thông tin di truyền
- C. Trực tiếp tổng hợp Prôtêin
- D. Là thành phần cấu tạo của màng tế bào

Câu 4: Phát biểu sau đây không đúng khi nói về vi khuẩn là :

- A. Dạng sống chưa có cấu tạo tế bào
- B. Cơ thể đơn bào, tế bào có nhân sơ
- C. Bên ngoài tế bào có lớp vỏ nhày và có tác dụng bảo vệ
- D. Trong tế bào chất có chứa ribôxôm

Câu 5: Cấu trúc nào sau đây có ở tế bào động vật

- A. Không bào
- B. Thành xenlulôzơ
- C. Lục lạp
- D. Ti thể

Câu 6: Khi đưa tế bào sống vào ngăn đá tủ lạnh thì hậu quả gì sẽ xảy ra?

- A. Nước trong tế bào đóng băng và giảm thể tích.
- B. Tế bào bị co nguyên sinh chất.
- C. Nước trong tế bào đóng băng sẽ phá vỡ cấu trúc tế bào.
- D. Tế bào không bị ảnh hưởng nhiều do có thành tế bào vững chắc.

Câu 7: Trong cấu trúc bậc 1 của phân tử Prôtêin, các axit amin liên kết với nhau bằng

- A. liên kết hidro.
- B. liên kết peptit.
- C. liên kết photphodiester.
- D. liên kết ion.

Câu 8: Tại sao hàng ngày ta phải ăn nhiều Prôtêin từ nhiều loại thực phẩm khác nhau?

- A. Để đảm bảo cung cấp đủ các loại axit amin khác nhau.
- B. Để đảm bảo cung cấp đủ các loại đường khác nhau.
- C. Để đảm bảo cung cấp đủ các loại axit béo khác nhau.
- D. Để đảm bảo cung cấp đủ các Nucleotit tự do khác nhau.

Câu 9: Một số loại vi khuẩn gây bệnh ở người, bên ngoài thành tế bào còn có lớp vỏ nhầy giúp chúng

- A. không bị tiêu diệt bởi thuốc kháng sinh. B. ít bị các tế bào bạch cầu tiêu diệt.
C. dễ thực hiện trao đổi chất. D. dễ di chuyển.

Câu 10: Các thành phần cơ bản của một tế bào là:

- A. Màng tế bào, tế bào chất, nhân hoặc vùng nhân.
B. Màng tế bào, lông và roi, nhân và vùng nhân.
C. Nhân hoặc vùng nhân, tế bào chất.
D. Màng sinh chất, nhân hoặc vùng nhân.

Câu 11: Chức năng không có ở prôtêin là:

- A. Điều hoà quá trình trao đổi chất. B. Xúc tác quá trình trao đổi chất.
C. Truyền đạt thông tin di truyền. D. Cấu trúc màng sinh chất.

Câu 12: Chức năng bảo vệ cơ thể là của prôtêin nào?

- A. Cazêin. B. Enzim. C. Kháng thể. D. Hemoglobin.

Câu 13: Cấu tạo tế bào vi khuẩn KHÔNG có thành phần nào sau đây?

- A. Màng sinh chất. B. Ti thể. C. Lông, roi. D. Vỏ nhầy.

Câu 14: Axit nucleic bao gồm những chất nào sau đây?

- A. ADN và ARN. B. ARN và Prôtêin.
C. Prôtêin và ADN. D. ADN và lipit.

Câu 15: Đơn phân của ADN là các

- A. Nuclêôtit. B. Axit amin. C. Bazơ nitơ. D. Axit béo.

Câu 16: Hai chuỗi pôlinuclêôtit của ADN liên kết với nhau bởi liên kết

- A. Hidrô. B. Peptit. C. ion. D. Cộng hóa trị.

Câu 17: Kí hiệu của các loại ARN ribôxôm, ARN vận chuyển, ARN thông tin lần lượt là:

- A. tARN, rARN và mARN. B. mARN, tARN và rARN.
C. rARN, tARN và mARN. D. mARN, rARN và tARN.

Câu 18: Trung tâm điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào nhân thực chính là:

- A. Vùng nhân. B. Ribôxôm. C. Màng sinh chất. D. Nhân tế bào.

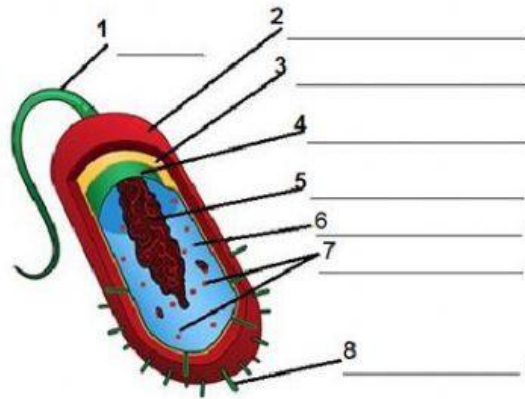
Câu 19: Loại bào quan giữ chức năng cung cấp nguồn năng lượng chủ yếu của tế bào là

- A. Ribôxôm. B. Bộ máy gôngi. C. Lưới nội chất. D. Ti thể.

Câu 20: Bào quan nào có thể chuyển hóa năng lượng ánh sáng thành năng lượng trong các liên kết hóa học?

- A. Lizôxôm. B. Không bào. C. Lục lạp. D. Lưới nội chất trơn.

PHẦN II: GHI CHÚ CHO HÌNH SAU



TẾ BÀO VI KHUẨN

PHẦN III: TỰ LUẬN

Câu 1: Một người bị đau tim, được mọi người khuyên nên mua tim ở chợ về ăn để bệnh mau khỏi. Hãy cho biết quan điểm của con về quan niệm “ăn gì bổ nấy”?

Câu 2: Vì sao mỗi một loại bệnh lại sử dụng một loại thuốc nhất định?

Câu 3: Một số người cho rằng dùng sừng tê giác mài ra uống sẽ có sức khỏe tốt. Điều này có đúng không?